

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 01 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N (tên gọi khác: H bống); sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 22, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L(đã chết) và bà Đào Thị S. Bị cáo không có chồng, có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 08/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, tối ngày 31/8/2021, Nguyễn Thị N đi bộ từ nhà trọ của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996, ở tại xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình đến cầu L, tại đây Nhân gặp 01 người đàn ông không quen biết đang đi trên đường nên hỏi mua ma túy loại Ketamine người này nhận chở Nhân tìm mua. Sau đó, người đàn ông trên chở N đến khu vực siêu thị Big C thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, N gặp hỏi và mua được của 01 người phụ nữ không quen biết được 01 túi ni lon ma túy đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng với giá 15.000.000đ. N bỏ vào túi sách mang

theo rồi tiếp tục thuê người xe ôm chở về nhà trọ để cất giấu sử dụng dần. Đến 13 giờ ngày 01/9/2021, N mang theo túi sách có đựng túi ma túy đi bộ đến đầu đường nhà anh Phan Ngọc A, sinh năm 1985, ở phố N, thị trấn P, huyện K chơi (A là bạn của N) thì bị Tổ công tác công an huyện K tiến hành kiểm tra, biết không thể che giấu hành vi phạm tội của bản thân nên N đã tự lấy bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có gói ma túy giao nộp cho Tổ công tác. Ngay tại chỗ Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ và niêm phong gói ma túy, 01 túi sách màu đen, 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N.

Kiểm tra gói ni lon thu giữ của Nguyễn Thị N bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng, cân xác định khối lượng được 48,78 gam, ký hiệu M gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 673/KLGD-PC09-MT ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 48,7689 gam là ma túy, loại Ketamine*”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 06/CT-VKS - KS ngày 30/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm L khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm L khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 01 tháng 09 năm 2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 48,3568 gam Ketamine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 673/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có một vỏ bao thuốc lá thăng long, 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong ban đầu điện thoại của Nguyễn Thị N hiện đã mở niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N; 01 túi sách màu đen; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 01 tháng 09 năm 2021, biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 01 tháng 09 năm 2021, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 01/9/2021, tại khu vực đường bê tông thuộc phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị N có hành vi cất giữ trái phép trong người 48,7689 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm L khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

1, Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;...”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Ketamine là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích sử dụng cho bản thân mà bị cáo

vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mẹ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có sự xác nhận của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về việc bị cáo nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bản thân bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn quá trẻ đã không tu trí làm ăn, nghiện ma túy dẫn đến việc phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi lượng khung hình phạt cũng cần xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật, đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị N tàng trữ ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo không có chồng hiện đang nuôi con một mình và cũng như không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông không quen biết chở N đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho N tại khu vực Big C thuộc phường N, TP. Ninh Bình. Do N không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 48,3568 gam Ketamine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 673/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Đây là những chất nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng và những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có một vỏ bao thuốc lá thẳng long, 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu chiếc điện thoại của Nguyễn Thị N.

Đây là vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N; 01 túi sách màu đen; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu đen đây là những tài sản của cá nhân bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được nhận lại các tài sản trên. Do vậy nay trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm L khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N (tên gọi khác: H bồng) phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 01 tháng 09 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 48,3568 gam Ketamine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 673/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có một vỏ bao thuốc lá thẳng long, 01 vỏ túi nilong màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu chiếc điện thoại của Nguyễn Thị N.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N; 01 túi sách màu đen; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu đen do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh